

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTLAN-TTHT
V/v xác định thời gian cư trú theo Hiệp
định tránh đánh thuế hai lần

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Lotte Global Logistics Việt Nam;
Mã số thuế: 1100816121;
Địa chỉ: Lô A1, đường số 3, KCN Long Hậu, xã Long
Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Trả lời phiếu chuyển số 1695/PC-TCT ngày 27/12/2023 của Tổng cục Thuế và
văn bản số 01-12/2023/KT-THUẾ ngày 19/12/2023 của Công ty TNHH Lotte Global
Logistics Việt Nam (gọi tắt là Công ty) về việc xác nhận đối tượng cư trú. Cục Thuế
có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 3 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc
hội

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

...

*4. Trụ sở của người nộp thuế là địa điểm người nộp thuế tiến hành một phần
hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, cửa hàng, nơi
sản xuất, nơi để hàng hóa, nơi để tài sản dùng cho sản xuất, kinh doanh; nơi cư trú
hoặc nơi phát sinh nghĩa vụ thuế.*

...”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ
nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ca- Dắc- Xtan về tránh đánh thuế hai
lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập quy định:

*“1. Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ “đối tượng cư trú của một Nước
ký kết” có nghĩa là bất kỳ đối tượng nào, mà theo các luật của Nước ký kết đó là đối
tượng chịu thuế căn cứ vào nhà ở, nơi cư trú, trụ sở điều hành, trụ sở thành lập, trụ
sở đăng ký hoặc bất kỳ tiêu thức nào khác có tính chất tương tự. Thuật ngữ này cũng
bao gồm cả Nước ký kết đó, hoặc chính quyền địa phương của Nước đó.*

...”

- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 Hướng dẫn
thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối
với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng
lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam:

Địa chỉ cơ quan: số 10, Quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An
E-mail: ctla.lan@gdt.gov.vn; Điện thoại: 0272 3826389; 0272 3829146

“Thông tư này điều chỉnh các đối tượng là đối tượng cư trú của Việt Nam hoặc của Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam hoặc đồng thời là đối tượng cư trú của Việt Nam và Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam.

1. Theo Hiệp định, thuật ngữ “đối tượng cư trú của một Nước ký kết” là đối tượng mà theo luật của một Nước ký kết là đối tượng chịu thuế tại nước đó do:

...

1.2. Có trụ sở điều hành, trụ sở đăng ký, hoặc được thành lập tại nước đó hoặc các tiêu thức có tính chất tương tự trong trường hợp đối tượng đó là một tổ chức; hoặc

...

2. Theo quy định pháp luật hiện hành về thuế ở Việt Nam, các đối tượng sau đây được coi là đối tượng cư trú của Việt Nam:

...

2.2. Các tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật tại Việt Nam.”

- Căn cứ Khoản 3 Điều 70 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

“3. Xác nhận đối tượng cư trú của Việt Nam:

a) Tổ chức, cá nhân yêu cầu xác nhận là đối tượng cư trú thuế của Việt Nam theo quy định tại Hiệp định thuế thực hiện thủ tục như sau:

a.1) Đối với các đối tượng đang là người nộp thuế, nộp Giấy đề nghị xác nhận cư trú của Việt Nam theo mẫu số 06/HTQT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này và Giấy ủy quyền (trong trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định thuế) đến Cục Thuế nơi đăng ký thuế.

...

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Thuế căn cứ vào quy định tại Điều 4 của Hiệp định thuế liên quan đến định nghĩa đối tượng cư trú để xét và cấp giấy chứng nhận cư trú mẫu số 07/HTQT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này cho đối tượng đề nghị.

Trường hợp để áp dụng Hiệp định thuế tại nước hoặc vùng lãnh thổ đối tác Hiệp định thuế với Việt Nam (sau đây gọi là đối tác Hiệp định thuế), cơ quan thuế đối tác Hiệp định thuế yêu cầu đối tượng cư trú Việt Nam cung cấp giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế Việt Nam phát hành theo mẫu của cơ quan thuế đối tác Hiệp định thuế đó: nếu mẫu Giấy chứng nhận cư trú này có các chỉ tiêu và thông tin tương tự như Giấy chứng nhận cư trú mẫu số 07/HTQT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư

này hoặc có thêm các chỉ tiêu và thông tin thuộc phạm vi quản lý của cơ quan thuế (thông tin về quốc tịch, ngành nghề kinh doanh của đối tượng) thì Cục Thuế xác nhận vào mẫu Giấy chứng nhận cư trú này.

Trong quá trình giải quyết hồ sơ còn thiếu thông tin cần giải trình, bổ sung tài liệu thì cơ quan thuế gửi Thông báo giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu theo mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP cho người nộp thuế để yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo, người nộp thuế có trách nhiệm gửi văn bản giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu theo thông báo của cơ quan thuế.”

Căn cứ các quy định trên, khoản thời gian xác nhận trên giấy chứng nhận cư trú của Công ty theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ca- Dắc- Xtan được thực hiện dựa trên cơ sở rà soát thông tin của Công ty tại thời điểm thực hiện xác nhận.

Do đó, việc Công ty đề nghị xác nhận cư trú cho khoản thời gian ở tương lai (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đến ngày 17/06/2057 hoặc theo chu kỳ 6 tháng/ 12 tháng mỗi lần hoặc xác nhận “...đến hiện tại”) thì cơ quan Thuế không đủ cơ sở để thực hiện rà soát và xác nhận thông tin cư trú cho Công ty.

Đề nghị Công ty nghiên cứu các công văn nêu trên và tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị để thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC, TTKT1;
- Trang web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, TTh(2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Thị Thu Vân